

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG
KHOA KINH TẾ - QUẢN LÝ – LUẬT



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
(Áp dụng từ năm học 2019 - 2020)

TP. HỒ CHÍ MINH, NĂM 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: **25/QĐ-HIU** ngày **8 tháng 8** năm **2019**
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình : **Quản trị Kinh doanh**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Quản trị Kinh doanh**
Mã ngành : **7340101**
Loại hình đào tạo : **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quản trị Kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; Có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; Có tư duy nghiên cứu độc lập; Có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc; Tăng cường sự chủ động tự học của Sinh viên thông qua các mô hình, ý tưởng, kỹ thuật, các khái niệm liên quan về quản trị doanh nghiệp một cách hiệu quả và khoa học.

Chương trình này đảm bảo tính liên thông với chương trình đào tạo Cử nhân tiên tiến ngành Quản trị Kinh doanh ở một số trường Đại học có uy tín trên thế giới. Do vậy, sau khi học xong chương trình này, người học có thể tiếp tục học Cao học chuyên ngành Quản trị Kinh doanh ở Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng và ở các cơ sở đào tạo khác trong và ngoài nước.

1.2. Chuẩn đầu ra

❖ Kiến thức

Cử nhân Quản trị Kinh doanh được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản lý, kinh tế, xã hội và nhân văn;

Có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về khởi sự kinh doanh và quản trị điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường;

Có kiến thức vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh ứng dụng trong hoạt động thực tiễn.

❖ **Kỹ năng**

Kỹ năng cứng:

Có kỹ năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm;

Phong cách làm việc chuyên nghiệp, tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề;

Bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

Kỹ năng mềm:

Kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm cho lĩnh vực quản trị, phần mềm lập kế hoạch tài chính và khai thác thông tin trên internet;

Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ tiếng Anh B1 (khung Châu Âu).

❖ **Thái độ**

Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo.

Có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

❖ **Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Trở thành Cán bộ quản lý trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế và các tổ chức khác;

Có khả năng tự tạo lập doanh nghiệp, tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh;

Có thể tự nâng cao trình độ để trở thành Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về Quản trị Kinh doanh tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo hoặc cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh.

100% sinh viên tốt nghiệp được giới thiệu việc làm.

2. Thời gian đào tạo: 04 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 136 tín chỉ (Không tính các học phần GDTC & GDQP-AN)

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-ĐHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng).

6. **Thang điểm:** Theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-ĐHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng).

7. **Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số Tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
7.1 KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			44	
7.1.1. Lý luận Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh			11	
1	05068	Triết học Mác - Lênin	3(3,0,6)	
2	05069	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2(2,0,4)	
3	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
4	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
5	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
7.1.2. Khoa học xã hội			11	
1	00024	Luật Kinh tế	2(2,0,4)	
2	03437	Kỹ năng mềm	2(1,1,3)	
3	04809	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2(2,0,4)	
4	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
5	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
7.1.3. Toán học – Tin học - Khoa học tự nhiên			8	
1	02788	Toán C	3(3,0,6)	
2	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
3	00787	Kinh tế lượng	3(3,0,6)	
7.1.4. Ngoại ngữ			14	
1	02764	Intensive English - A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English - A1b	4(4,0,8)	
3	02766	Intensive English - A2a	3(3,0,6)	
4	02767	Intensive English - A2b	4(4,0,8)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số Tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
7.1.5. Giáo dục thể chất			3	
1	00044	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1,1)	
2	00045	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1,1)	
3	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1(0,1,1)	
7.1.6. Giáo dục quốc phòng			8	
1	02309	LT - Giáo dục quốc phòng – An Ninh (*)	5(5,0,10)	
2	02310	TH – Giáo dục quốc phòng – An ninh (*)	3(0,3,3)	
7.2 KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			92	
7.2.1 Kiến thức cơ sở ngành			19	
MÔN HỌC BẮT BUỘC			17	
1	01262	Quản trị học	3(3,0,6)	
2	00788	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	
3	00775	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	
4	03439	Đạo đức kinh doanh	2(2,0,4)	
5	01260	Marketing căn bản	3(3,0,6)	
6	00515	Nguyên lý kế toán	3(3,0,6)	
MÔN HỌC TỰ CHỌN (Chọn 1 trong 4 môn)			2	
1	01166	Tiền tệ ngân hàng	2(2,0,4)	
2	00784	Thương mại điện tử	2(2,0,4)	
3	05120	Content Marketing	2(2,0,4)	
4	05121	Email Marketing	2(2,0,4)	
7.2.2 Kiến thức chuyên ngành			63	
MÔN HỌC BẮT BUỘC			57	
1	02705	Quản trị hành chính - văn phòng	3(3,0,6)	
2	05122	Nghệ thuật lãnh đạo	2(2,0,4)	
3	02861	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản trị	2(2,0,4)	
4	01153	Nghiên cứu marketing	3(3,0,6)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số Tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
5	00510	Thị trường chứng khoán	2(2,0,4)	
6	00779	Quản trị nguồn nhân lực	3(3,0,6)	
7	00781	Quản trị tài chính	3(3,0,6)	
8	00778	Quản trị marketing	3(3,0,6)	
9	00752	Quản trị kinh doanh quốc tế	3(3,0,6)	
10	00764	Kế toán quản trị	3(3,0,6)	
11	01158	Quản trị chiến lược	3(3,0,6)	
12	03448	Logistics căn bản	3(3,0,6)	
13	00780	Quản trị sản xuất	3(3,0,6)	
14	01157	Quản trị bán hàng	3(3,0,6)	
15	01160	Quản trị dự án	3(3,0,6)	
16	02960	Quản trị chất lượng	3(3,0,6)	
17	04810	Quản trị thương hiệu	3(3,0,6)	
18	03454	Khởi nghiệp	3(2,1,5)	
19	01163	Quản trị Truyền thông	3(3,0,6)	
20	03677	Hành vi tổ chức	3(3,0,6)	
MÔN HỌC TỰ CHỌN (Chọn 3 trong 9 môn)			6	
1	00518	Thuế	2(2,0,4)	
2	02856	Quản trị môi trường kinh doanh	2(2,0,4)	
3	00514	Kinh tế quốc tế	2(2,0,4)	
4	00790	Quản trị rủi ro	2(2,0,4)	
5	01165	Thống kê kinh doanh	2(2,0,4)	
6	03455	Dự báo kinh tế	2(2,0,4)	
7	05129	Quản trị kênh phân phối	2(2,0,4)	
8	05131	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	2(2,0,4)	
9	02722	Giao tiếp trong kinh doanh	2(2,0,4)	
7.2.3 Khóa luận tốt nghiệp			10	



STT	Mã HP	Tên học phần	Số Tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
1	03456	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4,4)	
2	03457	Khóa luận Tốt nghiệp	6(0,6,6)	
Môn học thay thế khóa luận			6	
1	03458	Quản trị doanh nghiệp	2(2,0,4)	
2	03459	Lập và thẩm định đầu tư	2(2,0,4)	
3	03460	Phân tích hoạt động kinh doanh	2(2,0,4)	
Tổng cộng toàn khóa			136	

8. Khung chương trình

8.1 Kế hoạch đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
HỌC KỲ 1			15	
1	02764	Intensive English - A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English - A1b	4(4,0,8)	
3	02788	Toán C	3(2,1,5)	
4	04809	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2(2,0,4)	
5	04808	Tư duy biện luận	3(3,0,6)	
HỌC KỲ 2			18	
1	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
2	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
3	00787	Kinh tế lượng	3(3,0,6)	
4	01260	Marketing căn bản	3(3,0,6)	
5	01262	Quản trị học	3(3,0,6)	
Phần tự chọn (Chọn 1 trong 4)			2	
1	01166	Tiền tệ ngân hàng	2(2,0,4)	
2	00784	Thương mại điện tử	2(2,0,4)	
3	05120	Content Marketing	2(2,0,4)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
4	05121	Email Marketing	2(2,0,4)	
HỌC KỲ HÈ 1				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 3			17	
1	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
2	03439	Đạo đức kinh doanh	2(2,0,4)	
3	05122	Nghệ thuật lãnh đạo	2(2,0,4)	
4	01153	Nghiên cứu Marketing	3(3,0,6)	
5	00515	Nguyên lý kế toán	3(3,0,6)	
6	00775	Kinh tế Vi mô	3(3,0,6)	
Phần tự chọn (Chọn 1 trong 3)			2	
1	00518	Thuế	2(2,0,4)	
2	02856	Quản trị môi trường kinh doanh	2(2,0,4)	
3	05129	Quản trị kênh phân phối	2(2,0,4)	
HỌC KỲ 4			19	
1	00752	Quản trị Kinh doanh quốc tế	3(3,0,6)	
2	03437	Kỹ năng mềm	2(1,1,3)	
3	00510	Thị trường chứng khoán	2(2,0,4)	
4	02861	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản trị	2(2,0,4)	
5	00042	Pháp luật đại cương	2(2,0,4)	
6	00764	Kế toán quản trị	3(3,0,6)	
7	00788	Kinh tế Vĩ mô	3(3,0,6)	
Phần tự chọn (Chọn 1 trong 3)			2	
1	00514	Kinh tế quốc tế	2(2,0,4)	
2	00790	Quản trị rủi ro	2(2,0,4)	
3	05131	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm	2(2,0,4)	
HỌC KỲ HÈ 2				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				

U
 TR
 Đ
 QU
 HỒN
 9

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
HỌC KỲ 5			19	
1	05068	Triết học Mác - Lênin	3(3,0,6)	
2	02705	Quản trị Hành chính - Văn phòng	3(3,0,6)	
3	00781	Quản trị Tài chính	3(3,0,6)	
4	00778	Quản trị Marketing	3(3,0,6)	
5	03448	Logistics căn bản	3(3,0,6)	
6	00024	Luật Kinh tế	2(2,0,4)	
Phần tự chọn (Chọn 1 trong 3)			2	
1	01165	Thống kê kinh doanh	2(2,0,4)	
2	03455	Dự báo kinh tế	2(2,0,4)	
3	02722	Giao tiếp trong kinh doanh	2(2,0,4)	
HỌC KỲ 6			19	
1	05069	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2(2,0,4)	
2	05070	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0,4)	
3	01158	Quản trị Chiến lược	3(3,0,6)	
4	00780	Quản trị Sản xuất	3(3,0,6)	
5	04810	Quản trị Thương hiệu	3(3,0,6)	
6	01160	Quản trị Dự án	3(3,0,6)	
7	00779	Quản trị Nguồn nhân lực	3(3,0,6)	
HỌC KỲ HÈ 3				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 7			19	
1	05071	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0,4)	
2	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
3	01157	Quản trị Bán hàng	3(3,0,6)	
4	02960	Quản trị Chất lượng	3(3,0,6)	
5	03454	Khởi nghiệp	3(2,1,5)	
6	01163	Quản trị Truyền thông	3(3,0,6)	
7	03677	Hành vi tổ chức	3(3,0,6)	

JÒ
 H
 ỐC
 GB
 ★

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
HỌC KỲ 8			10	
1	03456	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4,4)	
2	03457	Khóa luận Tốt nghiệp	6(0,6,6)	
Môn học thay thế khóa luận			6	
2a	03458	Quản trị doanh nghiệp	2(2,0,4)	
2b	03459	Lập và thẩm định đầu tư	2(2,0,4)	
2c	03460	Phân tích hoạt động kinh doanh	2(2,0,4)	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			136	

8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

❖ Chương trình giáo dục Đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:

- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/NBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT;
- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 518/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 thành lập trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-DHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

❖ Yêu cầu đối với sinh viên khoa QTKD và giáo viên

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Kinh tế, Quản lý, Luật Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.

- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.
- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: Lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là theo quy chế đào tạo của Trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

9. Mô tả vắn tắt nội dung các môn học

❖ Khởi nghiệp

Cung cấp các khái niệm, yêu cầu và quy trình thực hiện hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Nêu ra các kỹ năng cần thiết để thực hiện thành công một dự án khởi nghiệp thành công. Qua các bài tập tình huống và nghiên cứu các hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp điển hình của các quốc gia như Singapore, Israel, Ấn độ, Nhật Bản, ... trên internet, tạo cho người học một tầm nhìn tổng quát về hệ sinh thái khởi nghiệp và các thích nghi cần thiết trong quá trình khởi nghiệp. Đây là một lãnh vực nóng tại nhiều nước trên thế giới và ở Việt nam nhằm tạo ra một lớp doanh nhân năng động, tạo ra các doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh rất cao qua việc luôn tìm kiếm những lãnh vực mới thỏa mãn khách hàng.

❖ Tư duy biện luận

Xác định, đánh giá và xây dựng các lập luận quy nạp và suy diễn trong các hình thức nói và viết; Nhận ra những nguy biện phổ biến trong lý luận hàng ngày; Phân biệt các loại và mục đích của định nghĩa; Phân biệt các chức năng của ngôn ngữ và khả năng diễn đạt và ảnh hưởng của ý nghĩa; Nhận ra và đánh giá các lập luận trong các diễn đàn lý luận khác nhau.

Phát triển thói quen đánh giá và bảo vệ tính hợp lý của niềm tin và giá trị của bạn và của những người khác; Đánh giá cao tầm quan trọng của việc xem xét một vấn đề từ nhiều quan điểm khác nhau và nhận ra sự phức tạp xung quanh hầu hết các vấn đề gây tranh cãi; Đánh giá cao giá trị của tư duy phê phán trong cả việc ra quyết định công khai và riêng tư.

❖ Pháp luật Đại cương

Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về quy chế pháp lý nói chung về thành lập, tổ chức quản lý và điều hành doanh nghiệp. chế độ pháp lý về các chủ thể kinh doanh, pháp luật

về hợp đồng trong kinh doanh thương mại, về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại và địa vị pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế.

❖ **Triết học Mác – Lênin**

Hiểu rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin, nắm vững những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

❖ **Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Hiểu rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin, nắm vững những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Người học nắm được kiến thức về bản chất của hàng hóa và nền sản xuất hàng hóa; các vấn đề liên quan đến thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường trong nền kinh tế hàng hóa.

Người học nắm được các vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về giá trị thặng dư, quá trình tạo ra giá trị thặng dư, quá trình tích lũy tư bản cũng như các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường.

Người học nắm được các kiến thức về bản chất của cạnh tranh và độc quyền, mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường, cũng như mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường.

❖ **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Kiến thức về quá trình hình thành, phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh. Kiến thức về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nắm được các phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh trong nhận thức, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn của dân tộc và nhân loại.



Hiểu một cách hệ thống nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

❖ **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Cung cấp những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Nội dung đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác.

Vận dụng được kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Giữ vững lập trường của sinh viên về chủ nghĩa xã hội

Có năng lực tư duy lý luận, khả năng vận dụng các kiến thức của môn học vào thực tế cuộc sống, công tác của bản thân và xã hội. Khả năng ứng xử đáp ứng yêu cầu xã hội trong quá trình đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế.

❖ **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Người học nắm được kiến thức về bản chất về chủ nghĩa xã hội khoa học, những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin.

Kiến thức lý luận khoa học để hiểu cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối, chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam

Nắm được các phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh trong nhận thức, giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam;

Hiểu một cách hệ thống nền tảng tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

❖ **Dự báo Kinh tế**

Cung cấp các phương pháp dự báo, tiên đoán có tính khoa học, mang tính chất xác xuất về mức độ, nội dung, các mối quan hệ, trạng thái, xu hướng phát triển của các vấn đề kinh tế - xã hội hoặc về cách thức và thời hạn đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra trong tương lai. Học phần này cung cấp cho người học, các nhà kinh tế, các nhà hoạch định chính sách và các nhà quản lý những phương pháp dự báo nhằm hỗ trợ cho quá trình ra quyết định quản lý.

Học phần này dựa trên cơ sở tính khoa học của chủ nghĩa Marx – Lenin như quy luật biện chứng, kế thừa lịch sử. Học phần cũng sử dụng các công cụ toán học kết hợp với kinh tế học.

Bên cạnh đó, học phần còn có mối liên hệ mật thiết với các môn học kế hoạch hóa phát triển kinh tế xã hội, chính sách và quy hoạch phát triển vùng, tài chính công, chiến lược kinh doanh...

❖ **Kỹ năng mềm**

Môn học giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tâm lý của bản thân và người đối diện, cải tạo những thói quen không tốt, giúp sinh viên tác động vào các mối quan hệ theo hướng tích cực, vượt qua những trở ngại, vướng mắc. Do thời lượng của môn học ít và kỹ năng mềm lại rất nhiều, nên chương trình chỉ đưa vào giảng dạy những kỹ năng cơ bản và quan trọng như: Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng ra quyết định; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng quản lý thời gian; Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc. Kết thúc môn học, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức về kỹ năng mềm vào thực tế. Kỹ năng mềm trở thành một trong những công cụ tốt hỗ trợ sinh viên khi tốt nghiệp ra trường và góp phần quan trọng vào sự thành đạt của mỗi người.

❖ **Logistics căn bản**

Học phần trang bị các kiến thức căn bản về logistics và chuỗi cung ứng trong nước cũng như quốc tế, sinh viên sẽ nắm vững phương pháp sử dụng các nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực) một cách tối ưu để có thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Đặc biệt hiểu sâu, vận dụng và cải tiến các phương pháp, kỹ thuật, quy trình về quản lý thông tin logistics, địa điểm, thời điểm, vận chuyển và dự trữ các nguồn lực từ điểm đầu tiên của chuỗi cung ứng đến các khâu sản xuất, phân phối và cuối cùng là đến tay người tiêu dùng thông qua hàng loạt các hoạt động kinh tế trong chuỗi cung ứng.

❖ **Marketing căn bản**

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất của marketing, phân tích và nắm bắt được nhu cầu của khách hàng, các sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp sẽ đáp ứng được những mong đợi của khách hàng, các tiến trình hoạt động chiến lược của doanh nghiệp, thực hiện phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu, khách hàng mục tiêu và định vị hàng hóa của doanh nghiệp trên thị trường và thiết kế chiến lược marketing hỗn hợp.

❖ **Quản trị kinh doanh quốc tế**

Học phần giới thiệu quá trình tổ chức và thực hiện các hoạt động giao dịch, kinh doanh được tiến hành giữa các doanh nghiệp của các quốc gia trong nền kinh tế toàn cầu; khái niệm và các đặc trưng của kinh doanh quốc tế; môi trường kinh doanh quốc tế; chủ thể và hệ thống

pháp luật điều chỉnh kinh doanh quốc tế; thương mại quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài, tài chính, tiền tệ quốc tế, kinh doanh dịch vụ quốc tế; chiến lược kinh doanh quốc tế; tổ chức các hoạt động kinh doanh quốc tế như: giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng kinh doanh quốc tế; quản trị nguồn nhân lực quốc tế...

❖ **Quản trị Marketing**

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường, phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được 4 phối thức trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): chiến lược phát triển sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion).

❖ **Quản trị Thương hiệu**

Học phần giới thiệu kiến thức và kỹ năng để xây dựng và quản trị tốt thương hiệu ở doanh nghiệp như: nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản về thương hiệu, những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác thương hiệu và hiểu biết khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu.

❖ **Quản trị học**

Học phần giới thiệu vai trò và các chức năng cơ bản của quản trị, quá trình đặt mục tiêu và đề ra những biện pháp để đạt mục tiêu đó, thiết kế được bộ máy tổ chức, việc động viên, khuyến khích, sử dụng nhân viên một cách hiệu quả, một số phương pháp và công cụ để kiểm tra.

❖ **Content Marketing**

Hiểu được một số nguyên lý cơ bản về tiếp thị nội dung. Hiểu được quy trình xác định đối tượng mục tiêu cũng như quy trình của tiếp thị nội dung từ tạo ý tưởng, xây dựng, phân phối và quảng bá nội dung đến đo lường hiệu quả của nội dung theo mục tiêu đề ra.

Hiểu được vai trò, lợi thế của chiến dịch tiếp thị qua email trong chiến lược tiếp thị nội dung, việc lập kế hoạch và sử dụng công cụ tiếp thị email.

❖ Email Marketing

Cung cấp cho người học những hiểu biết và kiến thức chuyên sâu về công cụ Email Marketing. Cách làm thông tin sản phẩm đến với khách hàng một cách dễ tiếp nhận nhất, sẽ không bị nhầm lẫn học Email Marketing với bão thư rác (spam) hay các công cụ khác.

Tối ưu hóa thông tin của khách hàng. Từ đó bạn có thể chăm sóc khách hàng một cách tốt hơn và thường thì dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt sẽ đóng góp một phần không nhỏ vào doanh thu sản phẩm.

❖ Nghiên cứu marketing:

Vai trò & giá trị của thông tin nghiên cứu marketing.

Thiết kế dự án nghiên cứu marketing: Lựa chọn mô hình nghiên cứu phù hợp.

Phương pháp thu thập dữ liệu từ các nguồn cung cấp: dữ liệu thứ cấp & dữ liệu sơ cấp.

(Thiết kế bảng câu hỏi, phương pháp đo lường, chọn mẫu điều tra, v.v...)

Phương pháp xử lý thông tin và phân tích dữ liệu.

Lập báo cáo kết quả nghiên cứu.

❖ Luật kinh tế

Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về quy chế pháp lý nói chung về thành lập, tổ chức quản lý và điều hành doanh nghiệp. chế độ pháp lý về các chủ thể kinh doanh, pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương mại, về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại và địa vị pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế

❖ Kinh tế vi mô

Học phần giới thiệu nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô, sử dụng các lý thuyết và mô hình để giải thích các hiện tượng kinh tế, hiểu các vấn đề kinh tế mà xã hội đang phải đối mặt, cách thức thị trường hoạt động và các ứng dụng của nó, phân tích tính hiệu quả của thị trường, hiểu cách thức giá cả được hình thành trong các cơ cấu thị trường khác nhau và ứng dụng lý thuyết kinh tế trong các vấn đề thực hành

❖ Kinh tế vĩ mô

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản, kỹ năng đánh giá và phân tích các hiện tượng và các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần cải thiện mức độ hiểu biết của sinh viên đối với sự vận hành của nền kinh tế và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát triển, và làm cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học ứng dụng sau này.

❖ Nguyên lý kế toán

Học phần giới thiệu kiến thức tổng quát về kế toán, tạo nền tảng để nghiên cứu kế toán sâu hơn. Đối tượng nghiên cứu của kế toán, các phương pháp của kế toán dùng để thực hiện chức năng phản ánh và giám sát sự biến động của tài sản, các phương pháp kế toán để ghi chép được những nghiệp vụ kinh tế chủ yếu đã và đang diễn ra trong doanh nghiệp.

❖ Tiền tệ và ngân hàng

Học phần giới thiệu kiến thức chung về tiền tệ và cơ chế kiểm soát tiền tệ như: bản chất của tiền tệ, cung cầu tiền tệ, lạm phát tiền tệ, lãi suất, hoạt động của hệ thống trung gian tài chính, ngân hàng trung ương và việc sử dụng công cụ chính sách tiền tệ trong các điều kiện của nền kinh tế

❖ Kinh tế quốc tế

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về kinh tế học quốc tế, bao gồm lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng kiến thức của môn học này để tiếp tục học các môn học khác như: kinh tế đối ngoại, kinh doanh quốc tế, tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế. Sau khi tốt nghiệp sinh viên có cơ sở lý luận, khoa học để hiểu, phân tích thực chất của thương mại giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đánh giá xu hướng thương mại quốc tế ngày nay, lợi ích của liên kết kinh tế quốc tế khu vực, toàn cầu.

❖ Kế toán quản trị

Học phần giới thiệu những kỹ năng và phương pháp tính toán, phân tích nhằm ứng dụng trong thực tế với mục đích tối thiểu hóa chi phí, tối đa hóa lợi nhuận và ra các quyết định hợp lý trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, hiểu rõ được chức năng và nhiệm vụ của người làm kế toán quản trị cũng như các phương pháp phân tích và kiểm soát chi phí; các phương pháp lập báo cáo tài chính; kỹ thuật lập dự toán ngân sách cho doanh nghiệp; các phương pháp định giá...

❖ Quản trị bán hàng

Học phần giới thiệu kiến thức căn bản cần thiết và phát triển các kỹ năng liên quan đến công việc bán hàng cũng như quản lý lực lượng bán hàng tại doanh nghiệp như: Khái niệm bán hàng và các khái niệm cốt lõi khác về bán hàng, hiểu biết các công cụ bán hàng và có thể ứng dụng vào trong các công việc bán hàng tại các doanh nghiệp, biết xây dựng lực lượng bán hàng cũng như quản lý tốt lực lượng bán hàng tại doanh nghiệp.

❖ Quản trị rủi ro

Học phần giới thiệu kiến thức cần thiết về quản trị rủi ro doanh nghiệp như: bản chất của quản trị rủi ro của một tổ chức, quy trình thực hiện quản trị rủi ro: nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro và xử lý rủi ro và những kiến thức hiện đại về rủi ro và quản trị rủi ro của một doanh nghiệp.

❖ Đạo đức kinh doanh

Học phần giới thiệu qui tắc đạo đức kinh doanh để xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nhận diện các yếu tố cơ bản của văn hóa doanh nghiệp trong các tổ chức, phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến văn hóa doanh nghiệp và đề nghị cách giải quyết hợp lý tích cực, cách điều chỉnh thái độ và cách ứng xử trong các tình huống của văn hóa doanh nghiệp.

❖ Quản trị tài chính

Học phần giới thiệu kiến thức về tài chính, quản trị tài chính trong doanh nghiệp, việc ứng dụng các nguyên tắc, kỹ thuật trong việc ra quyết định liên quan đến tài chính của doanh nghiệp (Quyết định đầu tư, tài trợ và cổ tức..), các kỹ năng phân tích, tổng hợp các vấn đề liên quan đến quyết định tài chính của doanh nghiệp, sử dụng các tiêu chí đánh giá các dự án và ra quyết định đầu tư, đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp.

❖ Quản trị nguồn nhân lực

Học phần giới thiệu hoạt động quản trị, tư vấn, tuyển dụng nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp, đào tạo, huấn luyện, duy trì và phát triển nguồn nhân lực doanh nghiệp, công việc của các công ty cung ứng nguồn nhân lực, các thành phần cơ bản trong hệ thống lương thưởng & phúc lợi của một tổ chức, vai trò của lương thưởng và phúc lợi trong việc thu hút động viên và giữ lao động giỏi.

❖ Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm

Tổng hợp các kỹ năng và chiến thuật nhằm nâng cao thứ hạng của một website hay trang web cụ thể trong các trang kết quả của các công cụ tìm kiếm mà phổ biến nhất là Google và là một công việc mà bất cứ doanh nghiệp nào cũng nên thúc đẩy để có thêm cơ hội tiếp cận nguồn khách hàng khổng lồ qua internet. Các phương pháp bao gồm việc tác động vào cấu trúc, nội dung website, xây dựng liên kết hữu ích trong và ngoài website.

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng về SEO, giúp sinh viên hiểu được SEO là gì, ý nghĩa của việc SEO website, các hình thức SEO phổ biến và cách làm SEO web trở nên dễ dàng hơn.

❖ **Quản trị chiến lược**

Học phần giới thiệu khái niệm chiến lược, tầm quan trọng của quản trị chiến lược trong việc phát triển doanh nghiệp, việc phân tích các mối đe dọa, nguy cơ cùng cơ hội do môi trường tạo ra, điểm mạnh và điểm yếu của doanh nghiệp, đề xuất được các chiến lược phù hợp cho doanh nghiệp để thực hiện mục tiêu nhằm tăng thế lực cho doanh nghiệp để tồn tại và phát triển trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt của nền kinh tế thị trường.

❖ **Giao tiếp trong kinh doanh**

Trình bày được một số vấn đề chung về giao tiếp (đặc điểm, cấu trúc của hoạt động giao tiếp, các hình thức, phương tiện giao tiếp)

Phân tích được vai trò của giao tiếp đối với đời sống và trong hoạt động kinh doanh, các nguyên tắc giao tiếp cơ bản trong kinh doanh.

❖ **Nghệ thuật lãnh đạo**

Cung cấp cho người học những kiến thức, khái niệm nền tảng về nghệ thuật lãnh đạo. Hiểu được vai trò của nhà lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo hiệu quả, quyền lực và sự ảnh hưởng của lãnh đạo.

Phát triển các kỹ năng cốt yếu của lãnh đạo: hình thành tầm nhìn, truyền đạt tầm nhìn, tạo khả năng, v.v.... Kỹ năng truyền đạt, giải quyết xung đột, phát triển đội nhóm, tương tác qua lại giữa các cá nhân.

❖ **Quản trị chất lượng**

Học phần giới thiệu tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm, những phương pháp quản lý chất lượng, quản lý chất lượng toàn diện – TQM, hoạt động quản lý chất lượng trong một số loại hình doanh nghiệp, quản lý nhà nước về chất lượng, các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng và các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn

❖ **Thương mại điện tử**

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về tổng quan các hoạt động thương mại điện tử, cách thức tiến hành hoạt động kinh doanh trên mạng, điều tra thị trường bằng mạng internet, khuyến khích trương website, tìm kiếm thông tin.

❖ **Quản trị doanh nghiệp**

Học phần giới thiệu kiến thức cơ sở về quản trị doanh nghiệp, kỹ năng giao tiếp trong doanh nghiệp, kỹ năng quản trị chất lượng, kỹ năng quản trị chi phí, kỹ năng quản trị tài chính trong doanh nghiệp,...

❖ **Đạo đức kinh doanh**

Học phần giới thiệu qui tắc đạo đức kinh doanh để xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nhận diện các yếu tố cơ bản của văn hóa doanh nghiệp trong các tổ chức, phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến văn hóa doanh nghiệp và đề nghị cách giải quyết hợp lý tích cực, cách điều chỉnh thái độ và cách ứng xử trong các tình huống của văn hóa doanh nghiệp.

❖ **Kinh tế lượng**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về xây dựng, ước lượng, phân tích mô hình của một phương trình. Sử dụng mô hình để dự báo sự biến động kinh tế của một tổ chức hoặc doanh nghiệp, nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động kinh tế, kinh doanh.

Trang bị các kiến thức cơ bản cho người học về kỹ thuật sử dụng biến giả trong việc phân tích tác động của biến định tính đối với biến định lượng. Cung cấp các kiến thức cơ bản về khuyết tật của mô hình hồi quy một phương trình đơn giản.

